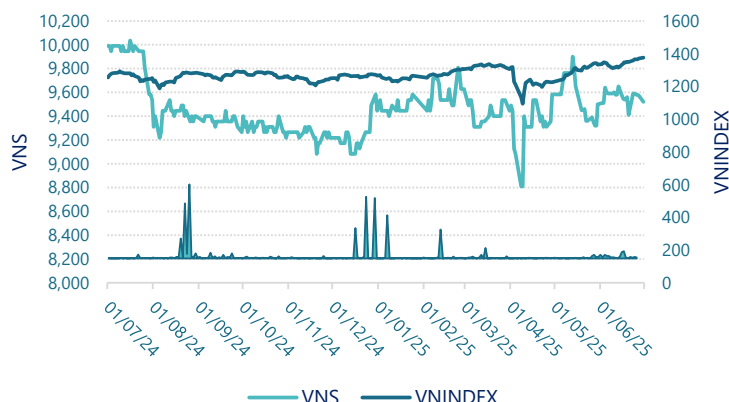




CTCP Ánh Dương Việt Nam (HSX: VNS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,520
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,036
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,810
SL cổ phiếu LH	67,859,192
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,725
% sở hữu nước ngoài	2.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	646
P/E	9.3
EPS	1,020

DT thuần

Q2/25

217

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.0| -7.4%

YoY: ▼36.0| -14.3%

LN sau thuế

Q2/25

9.94

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.26| -30.0%

YoY: ▼6.96| -41.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

9.3%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

6T 2025

451

tỷ VNĐ

YoY: ▼81.0| -15.2%

LN sau thuế

6T 2025

24.1

tỷ VNĐ

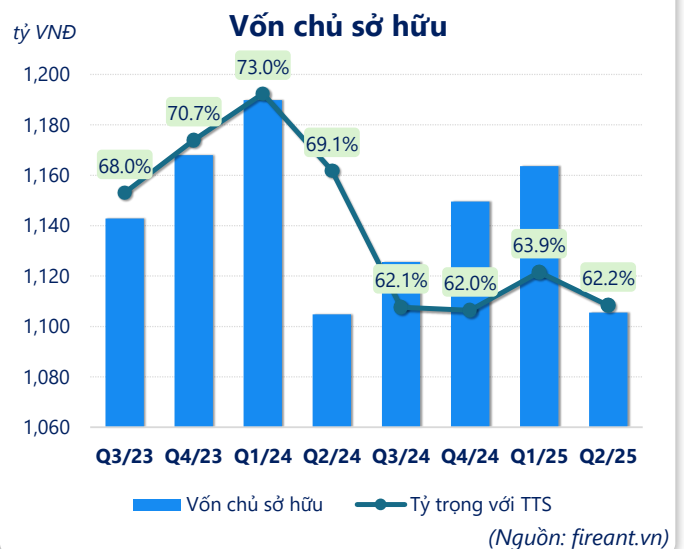
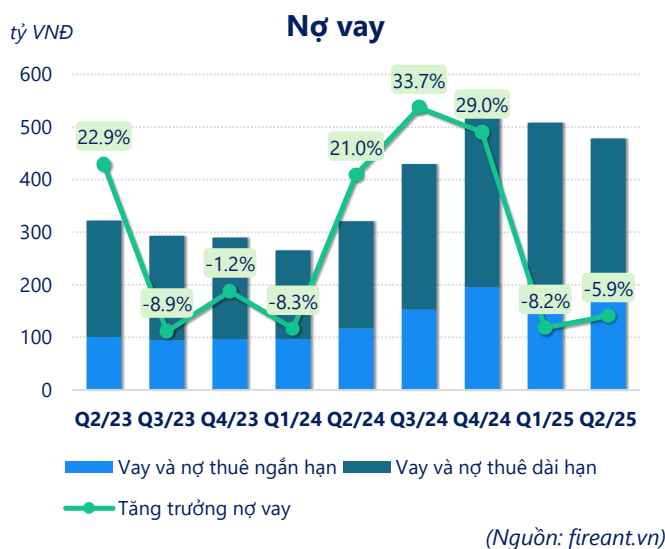
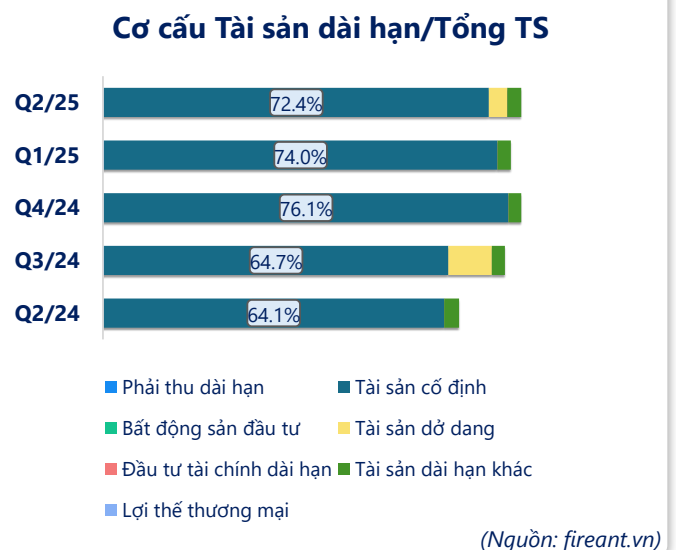
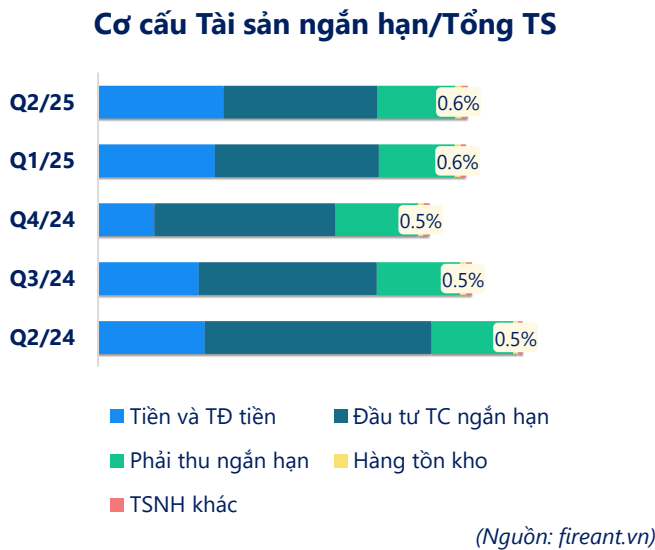
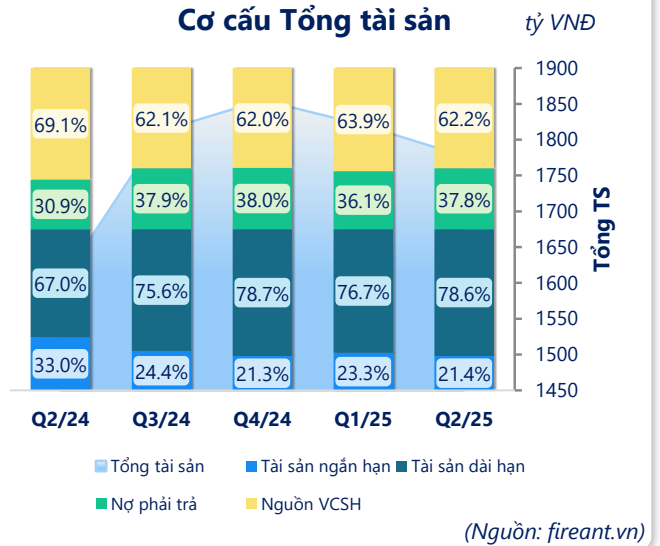
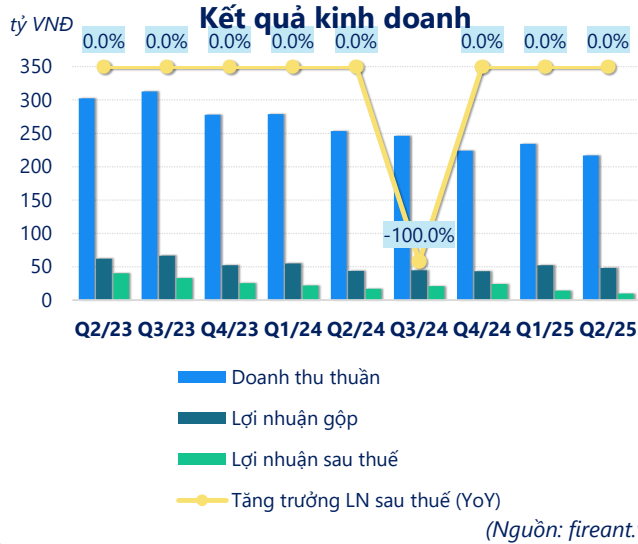
YoY: ▼14.8| -38.1%

ROE

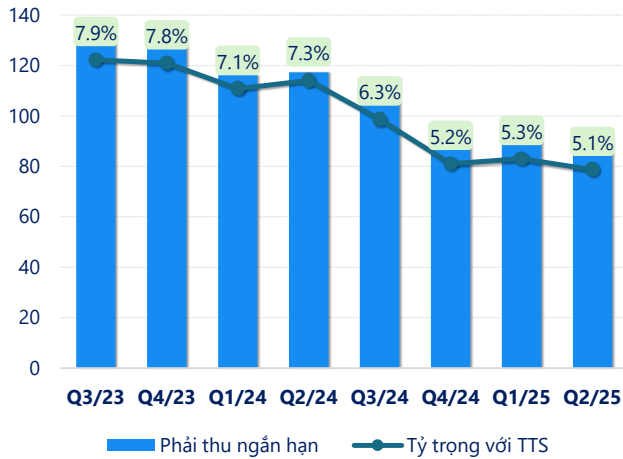
Q2/25

6.3%

+/- YoY: ▼ 1.4%

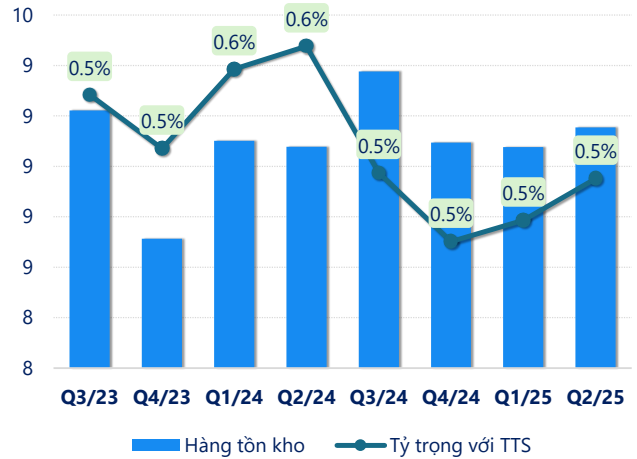


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


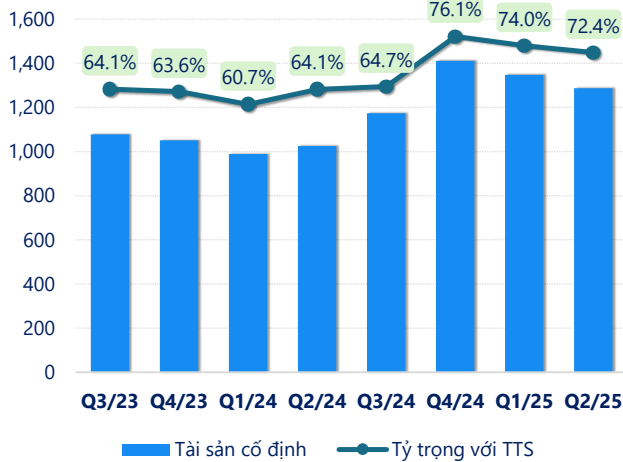
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


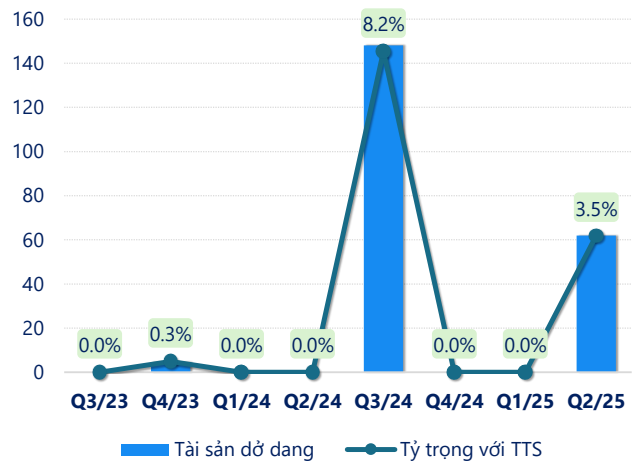
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

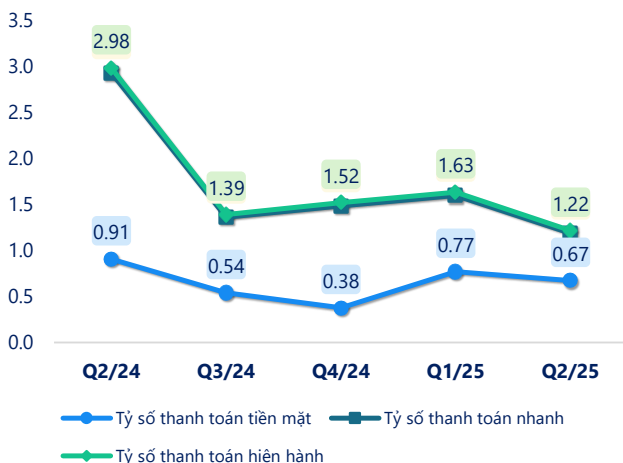
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

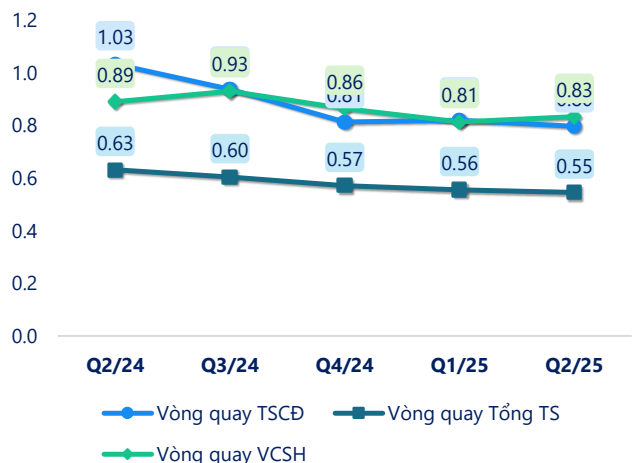
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,599	1,812	1,855	1,820	1,777
Tài sản ngắn hạn	528	442	396	424	380
Tiền và tương đương tiền	160	172	98.2	200	210
Đầu tư tài chính ngắn hạn	232	122	172	105	59.9
Phải thu ngắn hạn	117	115	96.7	97.1	89.9
Hàng tồn kho	9.08	9.38	9.09	9.08	9.15
Tài sản ngắn hạn khác	9.57	24.9	19.8	12.6	11.0
Tài sản dài hạn	1,071	1,369	1,459	1,397	1,397
Phải thu dài hạn	1.06	3.48	3.09	3.18	3.01
Tài sản cố định	1,025	1,173	1,411	1,347	1,287
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	148	0	0	61.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0.02	0	0.01	0.01	0.01
Tài sản dài hạn khác	45.5	44.7	44.9	46.5	45.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	494	686	706	657	671
Nợ ngắn hạn	177	318	260	260	312
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	153	195	196	201
Phải trả người bán ngắn hạn	19.0	104	13.1	13.3	31.0
Nợ dài hạn	317	368	445	397	359
Vay và nợ thuê dài hạn	204	277	359	313	278
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,105	1,126	1,150	1,164	1,106
Vốn chủ sở hữu	1,105	1,126	1,150	1,164	1,106
Vốn điều lệ	679	679	679	679	679
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)